

Bản án số: **03/2022/HSST**
Ngày: 18/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Lê Thị Hoàng Mai.**
- 2. Ông Huỳnh Quốc Việt.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên Tòa: Bà **N Nhã Phi** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, T1 hành mở phiên tòa xét xử Sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 27/09/2021 đối với các bị cáo.

1. Lý Thanh L, Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp A, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Cha: Lý Minh H, bà Danh Thị L; Anh (chị) em ruột gồm: 02 người, lớn nhất sinh năm 1997; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28/3/2020 bị ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện K áp dụng giáo dục tại xã phường 03 tháng vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa):

2. N Tuấn D, Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp A, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Họ tên mẹ: bà

N Thị T; Anh (chị) em ruột gồm: 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án: Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 02 năm 2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Văn Đ, Sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp A, xã S , huyện K, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Trần Văn Đ và bà Trần Thị P Anh (chị) em ruột gồm: 05 người, lớn nhất sinh năm 1982; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và chưa có con; Tiền án: tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 đến ngày 04 tháng 10 năm 2021 cho gia đình bảo lãnh.

Theo giấy trích lục khai tử số 137/TLKT-BS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì bị cáo Trần Văn Đ đã chết vào ngày 05 tháng 10 năm 2021.

Những người tham gia tố tụng khác:

****Người bị hại:***

1. Anh N Văn S, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã S , huyện K, tỉnh Kiên Giang.

**** Người làm chứng:***

1. Anh **Đoàn Văn T**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh **Huỳnh Quốc T**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh **Hồ Văn B**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Thiên Tuế, xã Lại Sơn, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp Củ Tròn, xã An Sơn, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

5. Anh **Hồ Đăng C**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang

6. Anh **Lâm Tấn T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà **N Thị P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

8. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2020 bị cáo Lý Thanh L cùng cùng với Trần Văn Đ, N Tuấn D, N Chí N, Lâm Hoàng K, Phan Vĩnh H, Hồ Đăng C tổ chức uống rượu bia tại khu đất trống gần cầu cảng An Sơn. Trong lúc uống rượu, Đ có nói N Văn S nợ tiền đi ghe của nhà Đ, nên D và L hỏi Đ "Chú có đánh nó không, đánh thì con với L đánh cho" nghe vậy Đ trả lời "đánh đi chú lo cho"; khi đó, N cũng nhớ lại chuyện trước đây bị S đánh nên nói, khi nào đánh cho N đi theo đánh chung. Đến 21 giờ cùng ngày, do trời mưa nên cả nhóm nghỉ uống và đi đến quán Trúc Duyên thuộc ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục uống. Trong lúc uống thấy N Văn S cùng với Hồ Văn B chạy xe qua, D và N hô lên "Nó kìa, nó kìa" L hỏi "Cái gì vậy" D nói "Thằng S chạy ngang kìa". Sau đó L điện thoại cho Huỳnh Quốc T kêu lấy dao tự chế đem qua quán Trúc Duyên cho L. Lúc này T đang đánh bida cùng với Đoàn Văn T, nên T kêu T lấy xe chở T về nhà lấy dao rồi đem đến quán Trúc Duyên cho L. Khi T và T đem dao qua L kêu T và T1 đi về chuyện này để "mấy anh lo" nhưng Tấn và T1 không đi về mà đi theo nhóm của L. Lúc này D lấy xe chở N đi đến quán Trầm Hương để kiểm S vì D biết S thường hay đến quán Trầm Hương để uống rượu bia, phát hiện thấy S đang ngồi uống ở quán, D, N đứng đợi. Tấn lấy xe chở Tiến, Đ biết L muốn đánh S, nên Đ lấy xe chở L cầm theo dao tự chế đến quán Trầm Hương thuộc ấp B, xã S. Khi đến quán thấy S và Bình đang ngồi uống rượu bia L, D, N, T1, T2 xông vào quán đánh S. D, N xông đến dùng nón bảo hiểm, ghế nhựa đánh nhiều cái vào người S; L dùng chân đạp S đang ngồi trên ghế ngã xuống đất, Tấn, T1 dùng tay chân đánh vào người S, S bỏ chạy thì bị D, T1 ôm lại, khi S đang nằm co

chân, tay ôm đầu. L dùng dao tự chế chém liên tục nhiều nhát vào người S gây thương tích. Lúc này Đ thấy S bị đánh nên Đ không xông vào đánh mà đứng ở ngoài đợi. Khi nghe có lực lượng Công an đến cả nhóm lên xe bỏ chạy.

Sau đó Đ chở L chạy đến nhà N thì L nghe N điện thoại kêu lên dốc gần dinh (miếu) Ông, nên L kêu Đ chở L đến đó, vừa đến thì gặp D, N. Nên cả 4 người đứng nói chuyện, thì gặp Hồ Văn B chở N Văn S chạy ngang qua, D nói "thằng S mới chạy ngang kia, đánh nữa không" thì L, N đồng ý, D hỏi Đ, thì Đ gật đầu đồng ý; sau đó cả 04 người lên xe của Đ chạy rượt theo, khi chạy được khoảng 50m, thì D giành lái xe. Đến khu vực Bãi Cây Mên thì xe của S và Bình bị trượt ngã, nên L, D, N xông đến, L kéo Bình ra chỗ khác không cho Bình can ngăn, D chặn đường S, N lấy tấm ván gỗ đánh vào người S thì bị gãy tấm ván, rồi tiếp tục lấy khúc cây gỗ đánh vào người S gây thương tích; Đ đứng ngoài xe không tham gia đánh. Lúc này ông Bùi Văn S bảo vệ công trình gần đó phát hiện đến can ngăn thì cả nhóm lên xe của Đ đang đậu ở đó chạy đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 690/KL-PY ngày 05/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh N Văn S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh phải, mặt, vùng cẳng chân phải, bàn chân phải vùng cẳng chân trái và bàn chân trái

- Gãy xương đốt giữa ngón III và đốt gần ngón IV bàn chân trái. Hiện xương chưa liền.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (hai mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh phải do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng mặt, cẳng chân phải, bàn chân phải, cẳng chân trái và bàn chân trái do vật sắc gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế - Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ:

+ 01 (một) miếng (tấm) ván gỗ có chiều dài 69cm, rộng 4,8cm, dày 1,5cm hai đầu có đóng hai cây đinh rỉ sét gập xuôi theo miếng gỗ, bị gãy khúc gần giữa chưa rời nhau; 01 (một) cây dao tự chế, đã qua sử dụng, có chiều dài 49cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén có chiều dài 31cm, rộng 3cm, trên sóng lưỡi dao có rãnh hai bên. Cán dao dài 18cm, có khâu hình tròn làm bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây, băng keo màu đen; 01 (một) vỏ dày lưỡi dao tự chế làm bằng gỗ sơn màu đen có chiều dài 34cm, rộng 4cm.

Đối với nón bảo hiểm, ghế nhựa, khúc cây gỗ dùng để đánh N Văn S, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K đã T1hành truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-KH, ngày 28/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D, Trần Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thanh L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt khung liền kề. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo N Tuấn D mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ đã chết rút quyết định truy tố đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 282, Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên xử tịch thu tiêu hủy số vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, phía bị hại và bị cáo N Tuấn D, Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Riêng đối với hành vi N Chí N sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến nay đã hết hạn điều tra nhưng không biết rõ bị can đang ở đâu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra và đã ra quyết định truy nã số 03 ngày 06/7/2021 đối với N Chí N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã biết mình sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo Trần Văn Đ trong thời hạn Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử thì bị cáo đã chết vào ngày 05 tháng 10 năm 2021. Theo giấy trích lục khai tử số 137/TLKT-BS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì bị cáo Trần Văn Đ đã chết vào ngày 05 tháng 10 năm 2021.

Do đó, căn cứ vào Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Văn Đ.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D đã thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại ấp B, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D, đã có hành vi gây thương tích cho anh N Văn S, cụ thể Lý Thanh L đã dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào vùng chân của anh S, còn bị cáo N Tuấn D đã dùng ghế và nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người anh S. Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh N Văn S là 20% sức khỏe.

Xét thấy lời khai của bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các Biên bản hoạt động điều tra, Biên bản ghi lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng...

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên Tòa hôm nay, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D gây ra cho anh N Văn S là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trí tuệ và thừa hiểu biết rằng tính mạng sức khỏe là vốn quý của con người, nghiêm cấm bất cứ ai xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Đã biết như vậy nhưng các bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D đã dùng các hung khí nguy hiểm là con dao tự chế, nón bảo hiểm để gây thương tích cho anh N Văn S. Lý Thanh L, N Tuấn D các bị cáo đã dùng con dao tự chế và nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh N Văn S là 20% sức khỏe, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Xét về nhân thân bị cáo Lý Thanh L, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Ủy ban nhân dân xã An Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Phường. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo Lý Thanh L mang tính chất quyết liệt hơn bị cáo N Tuấn D, bị cáo L đã trực tiếp dùng cây dao tự chế chém nhiều nhát vào vùng chân của anh N Văn S, do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử thống nhất hình phạt của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo D.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại anh S cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N Tuấn D tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo D cũng đã bồi thường cho bị hại xong và được bị hại làm đơn bãi nại, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt liền kề là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N Văn S đã nhận đủ số tiền bồi thường 10.000.000 đồng của bị cáo Trần Văn Đ, N Tuấn D (Mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng). Bị hại anh N Văn S không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng trong vụ án gồm: 01 (một) miếng (tám) ván gỗ có chiều dài 69cm, rộng 4,8cm, dày 1,5cm hai đầu có đóng hai cây đinh rỉ sét gập xuôi theo miếng gỗ, bị gãy khúc gần giữa chưa rời nhau; 01 (một) cây dao tự chế, đã qua sử dụng, có chiều dài 49cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén có chiều dài 31cm, rộng 3cm, trên sóng lưỡi dao có rãnh hai bên. Cán dao dài 18cm, có khâu hình tròn làm bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây, băng keo màu đen; 01 (một) vỏ đay lưỡi dao tự chế làm bằng gỗ sơn màu đen có chiều dài 34cm, rộng 4cm.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận các đề nghị này.

[7] Đối với hành vi phạm tội của N Chí N hiện nay đã bỏ trốn Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với hành vi của Huỳnh Quốc T, Đoàn Văn T đánh anh S do T1 và T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý đối với T1 và Tấn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

buộc bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự cho bị cáo Lý Thanh L.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thanh L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2021.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo N Tuấn D.

Xử phạt: Bị cáo N Tuấn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng Điều 282, Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Văn Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh N Văn S đã nhận đủ số tiền bồi thường từ bị cáo N Tuấn D và Trần Văn Đ là 10.000.000 đồng. Không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

3. Về tang vật của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy. 01 (một) miếng (tấm) ván gỗ có chiều dài 69cm, rộng 4,8cm, dày 1,5cm hai đầu có đóng hai cây đinh rỉ sét gập xuôi theo miếng gỗ, bị gãy khúc gần giữa chưa rời nhau; 01 (một) cây dao tự chế, đã qua sử dụng, có chiều dài 49cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén có chiều dài 31cm, rộng 3cm, trên sóng lưỡi dao có rãnh hai bên. Cán dao dài 18cm, có khâu hình tròn làm bằng kim loại, bên ngoài có quấn dây, băng keo màu đen; 01 (một) vỏ đục lưỡi dao tự chế làm bằng gỗ sơn màu đen có chiều dài 34cm, rộng 4cm (Tất cả các vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021 của đội CS. THAHS – HTTP Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thanh L, N Tuấn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh N Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND huyện K;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn